

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST

Ngày: 10-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Lễ;

2. Bà Lê Thị Một.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-KDTMST ngày 28 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐKDTM – ST ngày 22/4/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt V);

Địa chỉ trụ sở: LH, phường LH, Quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T, chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm sát tuân thủ - V Hội sở kiêm phó tổng giám đốc V AMC; Địa chỉ: PXL, phường B, quận PN, thành phố HCM (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; chức danh: Chuyên viên xử lý nợ của V; Địa chỉ: PXL, phường B, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2019). Có mặt.

*Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N;

Địa chỉ trụ sở: Đường THĐ, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến K, chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc; Hộ khẩu thường trú: Ấp SS, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ cư trú: Đường THĐ, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Tiến K, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Đường THĐ, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V và người đại diện hợp pháp trình bày:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (gọi tắt là Công ty TNHH MTV N) có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng TMCP V) các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng SME/TDC/16/0081/HDTD-01 ngày 02/11/2016 và khế ước nhận nợ số SME/TDC/16/0081/HDTD-01 ngày 03/11/2016; Công ty vay số tiền: 1.020.000.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất: 7.5%/năm cho năm đầu, năm kế tiếp lãi suất cho vay thông thường và có điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng; ngày giải ngân: 03/11/2016, hạn trả nợ là ngày 03/11/2020. Mục đích vay là để thanh toán một phần tiền mua 02 đầu kéo International, số loại Prostar+1136x4, sản xuất 2011, xe đã qua sử dụng.

Công ty có thể chấp 2 chiếc xe ô tô nhãn hiệu International, số loại Prostar biển số: 70C-085.89, số khung 3HSDHSJR6CN429312, số máy 1S125HM2Y4109792 và xe có biển số 70C-092.92, số khung 3HSDHSJR8CN623548, số máy 125HM2Y4126298 theo hợp đồng thế chấp số SME/TDC/16/0081/HDTTC-01 ngày 02/11/2016. Ông Nguyễn Tiến K có ký hợp đồng bảo lãnh SME/TDC/16/0081/HDBL-01 ngày 02/11/2016 cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với hợp đồng tín dụng này của công ty.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã trả nợ gốc 106.250.000 đồng, nợ lãi: 30.937.835 đồng, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 03/5/2017. Tính đến ngày 10/5/2019 Công ty còn nợ số tiền 1.224.312.872 đồng, trong đó nợ gốc: 913.750.000 đồng; tiền lãi: 310.562.872 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HDTD-02 ngày 21/11/2016 và khế ước nhận nợ số SME/TDC/16/0081/HDTD-02 ngày 23/11/2016; số tiền vay: 630.000.000

(đồng); thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất: 7.5%/năm cho năm đầu, năm kế tiếp lãi suất cho vay thông thường và có điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng; ngày giải ngân: 23/11/2016; hạn trả nợ: 23/11/2020. Mục đích vay là để thanh toán một phần tiền mua 05 đầu kéo Internation, số loại Prostar+1136x4, sản xuất 2011 và 05 Sơ mi Romooc lồng CIMC3, trục đời 2015, mới 100%.

Công ty đã thế chấp 2 chiếc Sômi Rơ moóc, nhãn hiệu CIMC biển số 70R-009.84, số khung LJRH12387F2005991 và biển số 70R-006.46, số khung LJRH12381F2005985. Ông Nguyễn Tiến K có ký hợp đồng bảo lãnh SME/TDC/16/0081/HDBL-02 ngày 21/11/2016 cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với hợp đồng tín dụng này của công ty.

Đối với hợp đồng này, Công ty đã thanh toán nợ gốc 52.800.000 đồng; tiền lãi 15.352.986 đồng, ngày 24/4/2017 Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/5/2019, Công ty còn nợ số tiền 772.627.004 đồng, trong đó nợ gốc: 577.200.000 đồng; tiền lãi: 195.427.004 đồng.

Các tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký các xe đã thế chấp, Công ty quản lý, sử dụng xe trên thực tế.

+ Ngoài ra, Ngân hàng TMCP V có ký giấy đề nghị phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm với Công ty TNHH MTV N ngày 30/09/2016, lãi suất được quy định tại Điều 5 của Bảng điều kiện và điều khoản mở thẻ tín dụng. Hạn mức thẻ tín dụng là 300.000.000 đồng, thời hạn là 12 tháng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Ngày mở thẻ là ngày 22/10/2016, Công ty đã rút toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng. Sau đó Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/3/2017; Đến ngày 06/6/2017, Ngân hàng đã khóa thẻ tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng có trình bày ông K không ký kết hợp đồng bảo lãnh, không yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản vay này. Sau đó, Ngân hàng đã cung cấp được hợp đồng bảo lãnh ngày 30/9/2016, tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản nợ thẻ tín dụng của Công ty.

Đối với khoản vay này, tính đến ngày 10/5/2019 Công ty còn nợ số tiền 350.487.161 đồng, trong đó nợ gốc là 298.328.393 đồng, tiền lãi: 52.158.768 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Công ty TNHH MTV N phải thanh toán tổng số tiền nợ của 03 hợp đồng tín dụng trên với số tiền 2.347.427.037 đồng tính đến ngày 10/5/2019. Trong đó nợ gốc: 1.789.278.393 đồng; nợ lãi: 558.148.644 đồng.

Công ty phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày 11/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp gồm 02 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Internationnal, số loại Prostar biển số: 70C-085.89; xe có biển số 70C-092.92 và 02 chiếc Somi Rơ mooc, nhãn hiệu CIMC biển số 70R-009.84; biển số 70R-006.46 theo các hợp đồng thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì Công ty vẫn phải tiếp tục thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu ông Nguyễn Tiến K thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nợ theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

*Bị đơn Công ty TNHH MTV N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện.*

*- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 342, 351, 355, 361, 369 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc Công ty TNHH MTV N phải thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 2.347.427.037 (Hai tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn không trăm ba mươi bảy) đồng tính đến ngày 10/5/2019, trong đó nợ gốc: 1.789.278.393 đồng, nợ lãi: 558.148.644 đồng. Công ty còn phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh từ ngày 11/5/2019 theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Công ty TNHH MTV N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp 02 xe ô tô biển số: 70C-085.89; xe biển số 70C-092.92 và 02 Somi Rơ mooc biển số 70R-009.84; biển số 70R-006.46 theo hợp đồng thế chấp đã ký.

Trường hợp Công ty TNHH MTV V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ buộc ông Nguyễn Tiến K phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản nợ của Công ty theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết với Ngân hàng.

Công ty TNHH MTV N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện Công ty TNHH MTV N có địa chỉ trụ sở tại phường H, thành phố TN phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng. Do vậy xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty TNHH MTV N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Qua tra cứu trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia ngày 29/01/2018 tình trạng pháp lý của Công ty TNHH MTV N đang hoạt động. Công ty TNHH MTV N được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3901166398 lần đầu vào ngày 22/6/2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/5/2016 (được đổi tên từ Công ty TNHH MTV H) có địa chỉ trụ sở hoạt động tại số 15, đường THĐ, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tiến K có chỗ ở hiện tại nêu trên. Tuy nhiên tại địa chỉ trụ sở Công ty đóng cửa, không có bảng hiệu.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Công ty TNHH MTV N và ông Nguyễn Tiến K không có mặt, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

[2.1] Xét các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH MTV N cho thấy:

+ Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số SME/TDC/16/0081/HDTD-01 ngày 03/11/2016; số tiền vay: 1.020.000.000 (đồng); thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất: 7.5%/năm cho năm đầu, năm kế tiếp lãi suất cho vay thông thường và có điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng; ngày giải ngân: 03/11/2016, hạn trả nợ là ngày 03/11/2020. Mục đích vay là để thanh toán một phần tiền mua 02 đầu kéo International, số loại Prostar+1136x4, sản xuất 2011, xe đã qua sử dụng. Trả lãi, gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 03, trả lần đầu vào ngày 03/12/2016.

+ Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HDTD-02 ngày 21/11/2016 và khế ước

nhận nợ số SME/TDC/16/0081/HĐTD-02 ngày 23/11/2016; số tiền vay: 630.000.000 (đồng); thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất: 7.5%/năm cho năm đầu, năm kế tiếp lãi suất cho vay thông thường và có điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng; ngày giải ngân: 23/11/2016; hạn trả nợ: 23/11/2020. Mục đích vay là để thanh toán một phần tiền mua 05 đầu kéo International, số loại Prostar+1136x4, sản xuất 2011 và 05 SƠ MI ROMOOC lồng CIMC3, trục đời 2015, mới 100%. Trả lãi, gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 23, trả lần đầu vào ngày 23/12/2016.

+ Ngân hàng TMCP V còn ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm với Công ty TNHH MTV N ngày 30/09/2016, lãi suất được quy định tại Điều 5 của Bảng điều khoản và điều kiện mở thẻ tín dụng. Hạn mức thẻ tín dụng là 300.000.000 đồng, thời hạn là 12 tháng; mục đích: bổ sung vốn lưu động. Công ty đã rút toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng Công ty TNHH MTV N vi phạm nghĩa vụ trả nợ cam kết trong các hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 10/5/2019, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 2.347.427.037 đồng, trong đó nợ gốc: 1.789.278.393 đồng; nợ lãi: 558.148.644 đồng. Cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HĐTD-01 ngày 03/11/2016 tổng số tiền 1.224.312.872 đồng, trong đó nợ gốc: 913.750.000 đồng; tiền lãi: 310.562.872 đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng SME/TDC/16/0081/HĐTD-02 ngày 23/11/2016 tổng số tiền: 772.627.004 đồng, trong đó nợ gốc: 577.200.000 đồng; tiền lãi: 195.427.004 đồng.

+ Đối với khoản nợ thẻ tín dụng Công ty còn nợ tổng số tiền 350.487.161 đồng, trong đó nợ gốc: 298.328.393 đồng, nợ lãi: 52.158.768 đồng.

## [2.2] Xét các hợp đồng thế chấp:

Công ty TNHH MTV N đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP V các tài sản gồm:

+ Xe ô tô nhãn hiệu Internationnal, số loại Prostar biển số: 70C-085.89, số khung 3HSDHSJR6CN429312, số máy 1S125HM2Y4109792 (Giấy chứng nhận đăng ký xe số 011970 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp cho Công ty ngày 29/10/2016); Xe ô tô nhãn hiệu Internationnal, số loại Prostar biển số 70C-092.92, số khung 3HSDHSJR8CN623548, số máy 125HM2Y4126298 (Giấy chứng nhận đăng ký xe số 011951 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp cho Công ty ngày 29/10/2016) theo hợp đồng thế chấp số SME/TDC/16/0081/HĐTC-01 ngày 02/11/2016 nhằm đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HĐTD-01.

+ SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu CIMC biển số 70R-009.84, số khung LJRH12387F2005991 (Giấy chứng nhận đăng ký số 00697 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp cho Công ty ngày 12/11/2016); SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu

CIMC biên số 70R-006.46, số khung LJRH12381F2005985 (Giấy chứng nhận đăng ký số 00698 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/11/2016) theo hợp đồng thế chấp số SME/TDC/16/0081/HĐTC-02 ngày 21/11/2016 đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HĐTD-02.

Các tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng cầm giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe còn thực tế giao xe cho Công ty quản lý, sử dụng.

Trong giai đoạn thu thập chứng cứ, Tòa án đã thành lập Hội đồng thẩm định tài sản, tuy nhiên trụ sở của Công ty không còn hoạt động tại địa chỉ ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng không cung cấp được địa chỉ của các xe thế chấp nêu trên, do vậy Hội đồng thẩm định không tiếp cận được tài sản thẩm định.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 14/3/2019 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh, xác định chủ sử dụng các xe ô tô, Sômi Rômooc trên là Công ty TNHH MTV N.

[2.3] Về nghĩa vụ bảo lãnh: Ông Nguyễn Tiến K có ký hợp đồng bảo lãnh SME/TDC/16/0081/HĐBL-01 ngày 02/11/2016 và hợp đồng bảo lãnh SME/TDC/16/0081/HĐBL-02 ngày 21/11/2016; hợp đồng bảo lãnh ngày 30/9/2016 để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nợ của Công ty TNHH MTV N với nội dung: Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng.

Ông Nguyễn Tiến K có nghĩa vụ thay Công ty thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty đối với Ngân hàng một cách vô điều kiện và không hủy ngang khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điều 2 của các Hợp đồng bảo lãnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HĐTD-01 và Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HĐTD-02; không yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản nợ thế chấp. Sau đó Ngân hàng cung cấp được hợp đồng bảo lãnh ngày 30/9/2016 và tại phiên tòa yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản vay này. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, có chứng cứ hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các hợp đồng tín dụng, thế chấp, bảo lãnh nêu trên được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, đảm bảo hình thức và nội dung, trình tự theo quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên Công ty TNHH MTV N luôn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc Công ty TNHH MTV N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 2.347.427.037 đồng tính đến ngày 10/5/2019 trong đó nợ gốc là 1.789.278.393 đồng; nợ lãi: 558.148.644 đồng.

Công ty TNHH MTV N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày 11/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà Công ty phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V (*Áp dụng Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao*).

Trường hợp Công ty không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Tiến K phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với các khoản nợ của Ngân hàng.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do Ngân hàng TMCP V đã tạm ứng số tiền 400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên Công ty TNHH MTV N phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV N phải chịu án phí là:  $72.000.000 \text{ đồng} + 2\% \times 347.427.037 \text{ đồng} = 78.948.540 \text{ đồng}$ .

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 342, 351, 355, 361, 369 của Bộ luật Dân sự 2005; Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với Công ty TNHH MTV N.**

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV N có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 2.347.427.037 (Hai tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn không trăm ba mươi bảy) đồng tính đến ngày 10/5/2019, trong đó nợ gốc: 1.789.278.393 đồng, nợ lãi: 558.148.644 đồng. Cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HĐTD-01 ngày 03/11/2016 Công ty còn nợ với tổng số tiền 1.224.312.872 đồng tính đến ngày 10/5/2019, trong đó nợ gốc: 913.750.000 đồng; tiền lãi: 310.562.872 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng SME/TDC/16/0081/HĐTD-02 ngày 23/11/2016 Công ty còn nợ với tổng số tiền: 772.627.004 đồng tính đến ngày 10/5/2019, trong đó nợ gốc: 577.200.000 đồng; tiền lãi: 195.427.004 đồng.

+ Hợp đồng thế tín dụng Công ty còn nợ tổng số tiền 350.487.161 đồng tính đến ngày 10/5/2019, trong đó nợ gốc: 298.328.393 đồng, nợ lãi: 52.158.768 đồng.

Công ty TNHH MTV N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày 11/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thế tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà Công ty phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty TNHH MTV N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp gồm:

+ Xe ô tô nhãn hiệu Internationnal, số loại Prostar biển số: 70C-085.89, số khung 3HSDHSJR6CN429312, số máy 1S125HM2Y4109792 (Giấy chứng nhận đăng ký xe số 011970 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/10/2016); Xe ô tô nhãn hiệu Internationnal, số loại Prostar biển số 70C-092.92, số khung 3HSDHSJR8CN623548, số máy 125HM2Y4126298 (Giấy chứng nhận đăng ký xe số 011951 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/10/2016 cho Công ty TNHH MTV N) theo hợp đồng thế chấp số SME/TDC/16/0081/HĐTC-01 ngày 02/11/2016 đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HĐTD-01.

+ Sômi Rơ mooc, nhãn hiệu CIMC biển số 70R-009.84, số khung LJRH12387F2005991 (Giấy chứng nhận đăng ký số 00697 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/11/2016 cho Công ty TNHH MTV N); Sômi Rơ

mooc, nhãn hiệu CIMC biển số 70R-006.46, số khung LJRH12381F2005985 (Giấy chứng nhận đăng ký số 00698 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/11/2016 cho Công ty TNHH MTV N) theo hợp đồng thế chấp số SME/TDC/16/0081/HĐTC-02 ngày 21/11/2016 đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0081/HĐTD-02.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì Công ty TNHH MTV N phải tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH MTV N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V buộc ông Nguyễn Tiến K phải thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty TNHH MTV N theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty TNHH MTV N phải hoàn trả 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP V.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền 30.750.000 (Ba mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006508 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Công ty TNHH MTV N phải chịu 78.948.540 (Bảy mươi tám triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi) đồng tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Bùi Thị Liên**